

Số: 1555 /QĐ-CT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông
lâm sản và thủy sản thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp
hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 155/TTr-SNN ngày 27/7/2016 và Công văn số 466/STP-KSTTHC ngày
06/7/2016 của Sở Tư pháp về việc tham gia ý kiến đối với thủ tục hành chính
chuẩn hóa lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn
thành phố Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được
chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực
hiện Quyết định này; tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh, bổ sung các thủ tục hành
chính chưa chuẩn hóa lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo
nguyên tắc quy định tại các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và
Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế nội dung công bố về thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-CT ngày 29/5/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp và các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- TTTU; TT HĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Như Điều 3;
- Công TTĐTTP;
- CPVP;
- CV: NN, NC, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC:

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4555/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
02	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
03	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
04	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
05	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
06	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
07	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
08	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ (NT2MV)

*** Trình tự thực hiện**

Bước 1: Đăng ký thu hoạch

Bước 2: Tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường.

Bước 3: Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch.

*** Cách thức thực hiện**

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện;
- Fax;
- Thư điện tử;
- Đăng ký trực tuyến.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ**

*** Thời hạn giải quyết:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu NT2MV được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

- Trường hợp đại diện Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chưa ký tên và chưa đóng dấu của Chi cục trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:**

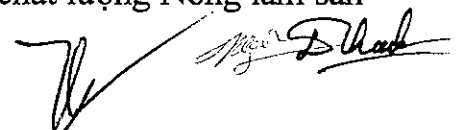
Cơ sở thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vỏ

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.



- Cơ quan phối hợp: Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận xuất xứ nguyên thể hai mảnh vỏ theo mẫu nêu tại Phụ lục IX Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015.

- Phiếu kiểm soát thu hoạch theo mẫu nêu tại Phụ lục XI Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015.

*** Phí, lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận xuất xứ: 40.000 đồng/lần cấp (Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính).

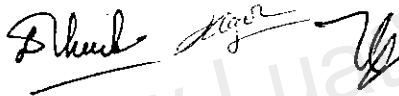
*** Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không

*** Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nguyên thể hai mảnh vỏ.

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.



Phụ lục IX. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NT2MV

(Ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NHUYỄN THẺ HAI MẢNH VỎ
CERTIFICATE OF ORIGIN OF BIVALVE MOLLUSCS**

Số/ No: XX/YYYY-ZZz

Cơ quan kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ/ *Bivalve Molluscs Harvesting Control Agency*: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hải Phòng
Địa chỉ/ *Address*: Số 5 – Chiêu Hoa – Kiến An – Hải Phòng

CHỨNG NHẬN/ HEREBY CERTIFIES

Cơ sở thu hoạch/ *Name of harvester*.....
Địa chỉ/ *Address*.....
Số hiệu của phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means*.....
Ngày thu hoạch/ *Date of harvesting*.....Loài nhuyễn thể/ *Species*.....
Vùng thu hoạch/ *Production area*..... được xếp loại/ *classified in category*.....
Khối lượng/ *Quantity (kgs)*.....
Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận/ *Name and address of recipient*.....
Lô nguyên liệu trên (*) / *The lot of the above mentioned raw material (*)*.....

Ngày / *Date*.....

CHI CỤC TRƯỞNG

The representative of the Harvesting Control Agency
(Ký tên, đóng dấu/ *Signature and Seal*)

* Ghi rõ yêu cầu/chế độ xử lý sau thu hoạch theo thông báo của Cơ quan kiểm tra/
Descript clearly post-harvest treatment regime according to announcement of Inspection Agency.

Phụ lục XI. MẪU PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH

(ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

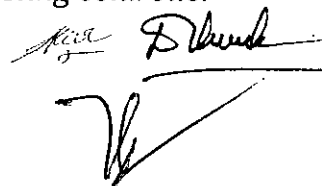
**PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH NHUYỄN THẺ HAI MẢNH VỎ
NOTE FOR MONITORING OF HARVESTED BIVALVE MOLLUSCS**

Số/ No.....

1. Cơ sở thu hoạch/*Harvester*
2. Địa chỉ/*Address*
3. Số hiệu phương tiện vận chuyên/*Identification number of transport means*
4. Ngày thu hoạch/*Date of harvesting*
5. Vùng thu hoạch/*Production area* được xếp loại/*classified in category*.....
6. Loài nhuyễn thể/*Species*
7. Khối lượng/*Quantity (kgs)*
8. Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận (*)/*Name and address of recipient (*)*
-
-
9. Có giá trị đến ngày/*Valid until*:
10. Ngày/*Date*.....

Tên và chữ ký của người thu hoạch/
Name and signature of harvester

Tên và chữ ký của cán bộ kiểm soát/
Name and signature of harvesting controller



Ghi chú: (*): Ghi tên và địa chỉ của cơ sở sơ chế/chế biến.

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ (NT2MV)

*** Trình tự thực hiện**

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3: Cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ) hoặc có văn bản trả lời cơ sở về lý do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ.

*** Cách thức thực hiện**

Cơ sở thu hoạch NT2MV (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến) gửi Phiếu kiểm soát thu hoạch trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

01 Bản chính phiếu kiểm soát thu hoạch.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch.

- Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Cơ sở thu hoạch NT2MV (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến).

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Không.

*** Mẫu đơn, tờ khai:** Không có

*** Phí, lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận xuất xứ: 40.000 đồng/lần cấp (Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính)

*** Kết quả thực hiện TTHC.**

Giấy chứng nhận xuất xứ nhuộm thể hai mảnh vỏ theo mẫu nêu tại Phụ lục IX Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015.

*** Điều kiện thực hiện TTHC:** Có phiếu kiểm soát thu hoạch.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.



www.LuatVietnam.vn

Phụ lục IX. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NT2MV

(Ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NHUYỄN THÊ HAI MẢNH VỎ
CERTIFICATE OF ORIGIN OF BIVALVE MOLLUSCS**

Số/ No: XX/YYYY-ZZz

Cơ quan kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ/ *Bivalve Molluscs Harvesting Control Agency*: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Địa chỉ/ *Address*: Số 5 – Chiêu Hoa – Kiến An – Hải Phòng

CHỨNG NHẬN/ HEREBY CERTIFIES

Cơ sở thu hoạch/ *Name of harvester*

Địa chỉ/ *Address*

Số hiệu của phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means*

Ngày thu hoạch/ *Date of harvesting* Loài nhuyễn thể/ *Species*

Vùng thu hoạch/ *Production area* được xếp loại/ *classified in category*

Khối lượng/ *Quantity (kgs)*

Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận/ *Name and address of recipient*

.....

Lô nguyên liệu trên (*) / *The lot of the above mentioned raw material (*)*

.....

Ngày / *Date*

CHI CỤC TRƯỞNG

The representative of the Harvesting Control Agency

(Ký tên, đóng dấu/ *Signature and Seal*)

* Ghi rõ yêu cầu/chế độ xử lý sau thu hoạch theo thông báo của Cơ quan kiểm tra/

Describe clearly post-harvest treatment regime according to announcement of Inspection Agency.

3. Tên thủ tục hành chính: Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu

* Trình tự thực hiện:

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

Bước 2: Xử lý hồ sơ:

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.
- Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ

Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

* Cách thức thực hiện.

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau;

- Trực tiếp;
- Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

* Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ:

(1) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;

(2) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);

(3) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

(4) Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có);

(5) Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;

(6) Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

(7) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết);

(8) Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết.

Xử lý hồ sơ đăng ký:

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ: Trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc.
- Thông báo kết quả xử lý hồ sơ: Trong thời gian 20 ngày làm việc.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu cần.

*** Kết quả thực hiện TTHC.**

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

*** Phí, lệ phí:**

Theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính (theo quy định tại Biểu 1, Biểu 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC).

*** Mẫu đơn, tờ khai.**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo (Theo mẫu tại Phụ lục 1).

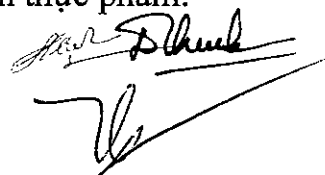
*** Điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.



Phụ lục 1. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email:

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Hải Phòng

Căn cứ các quy định tại Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của

.....; đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

2. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

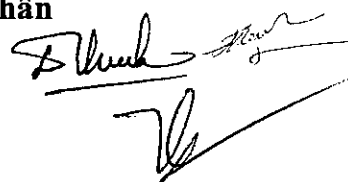
3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 3. Mẫu giấy xác nhận

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75 /2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....., ngày.....tháng năm
V/v xác nhận nội dung Quảng cáo thực phẩm

Kính gửi:[Tên cơ sở].....

Căn cứ vào Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm số, ngày tháng năm của[Cơ sở] và sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ đăng ký của cơ sở; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Hiệu lực quảng cáo

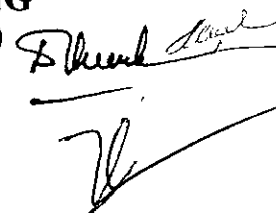
Nội dung quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở] phù hợp với quy định. Yêu cầu cơ sở thực hiện quảng cáo theo đúng nội dung và hiệu lực đã được xác nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



4. Tên thủ tục hành chính: Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm

*** Trình tự thực hiện.**

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

Bước 2: Xử lý hồ sơ:

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.
- Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ.

Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

*** Cách thức thực hiện.**

Hồ sơ đăng ký gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện.
- Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

*** Thành phần, số lượng hồ sơ.**

- Thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
- (2) Bản thuyết minh liên quan đến sửa đổi nội dung quảng cáo thực phẩm;
- (3) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);

(4) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết.**

- Xử lý hồ sơ đăng ký :

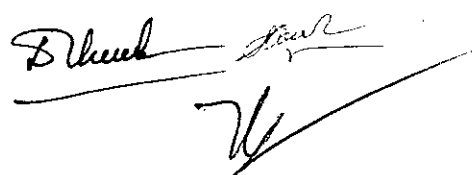
Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ: Trong thời gian 3 (ba) ngày làm.

- Thông báo kết quả xử lý hồ sơ:

+ Trường hợp thay đổi nội dung: Trong thời gian 20 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.

+ Trường hợp Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng: Trong thời gian 5 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.



*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu cần.

*** Kết quả thực hiện TTHC.**

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

*** Phí, lệ phí.**

Theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính (theo quy định tại biểu 1, Biểu 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/TT-BTC).

*** Mẫu đơn, tờ khai.**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 2);

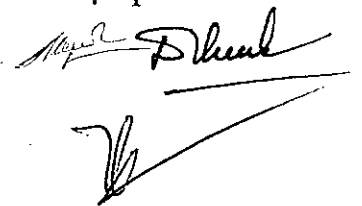
*** Điều kiện thực hiện TTHC :** Không

*** Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.



Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email:

....., ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số:.....

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Ngày.....tháng.....năm....., cơ sở đã được Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số.....); tuy nhiên,.....[lý do đăng ký lại].....; đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

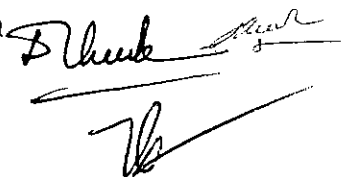
.....

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 3. Mẫu giấy xác nhận

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75 /2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....
V/v xác nhận nội dung Quảng cáo thực phẩm, ngày.....tháng năm

Kính gửi:[Tên cơ sở].....



Căn cứ vào Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm số, ngày tháng năm của[Cơ sở] và sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ đăng ký của cơ sở; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Hiệu lực quảng cáo

Nội dung quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở] phù hợp với quy định. Yêu cầu cơ sở thực hiện quảng cáo theo đúng nội dung và hiệu lực đã được xác nhận.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

5. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

*** Trình tự thực hiện**

Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

*** Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đối với tổ chức:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;

+ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Đối với cá nhân:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;

+ Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực: 03 năm kể từ ngày cấp).

*** Phí, lệ phí:** Chưa quy định.

*** Mẫu đơn, tờ khai :**

- Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a và 01b quy định tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014.

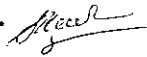
- Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014.

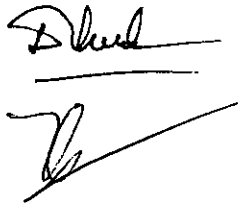
*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư 45/2014/TT-BNN ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.





Phụ lục 4, Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

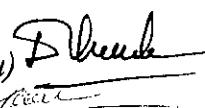

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

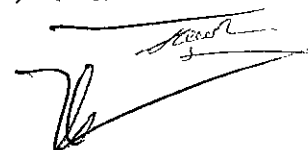



Phụ lục 4, Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức
 (kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của(tên tổ chức)
 (ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày
 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận
 (Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu) *Phung*



Mẫu số 02a- Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT
ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ
Công Thương)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

**GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: /20...../XNKT-QLCL

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm,

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức/ Cá nhân:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện/ CMTND số,
cấp ngày..... nơi cấp:

Điện thoại:Fax:.....

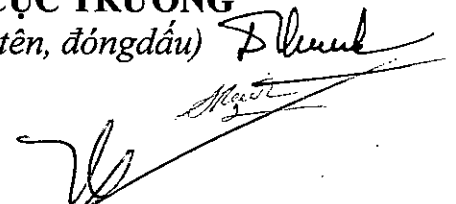
(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

CHI CỤC TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 02b – Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
 (kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: /20...
 /XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CM	Nơi cấp CMTND

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....
CHI CỤC TRƯỞNG
 (ký tên, đóng dấu) *[Handwritten Signature]*
[Handwritten Signature]
[Handwritten Signature]

6. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.
- Thông báo kết quả xử lý hồ sơ.

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

- Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.
- Kiểm tra thực tế tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.
- Thẩm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ.

Bước 4: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận ATTP.

*** Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Fax;
- Theo đường bưu điện;
- Thư điện tử (email);
- Đăng ký trực tuyến (mạng điện tử).

*** Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (Phụ lục VI – Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);

(2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên): bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VII – Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT);

(4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

(5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Xử lý hồ sơ đăng ký:

+ Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.

+ Thông báo kết quả: Trong vòng 03 ngày thông báo cho đơn vị bổ sung hồ sơ nếu còn thiếu.

- Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 15 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, bao gồm:

- Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương Hải Phòng.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

- Cơ quan phối hợp: Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP (thời hạn: 03 năm).

*** Phí, lệ phí:**

- Phí:

Theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính (Theo quy định tại biểu số 2).

- Lệ phí:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp (theo quy định biểu số 1 - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp (Phụ lục 1- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính).

*** Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT;

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VII Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

*** Điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

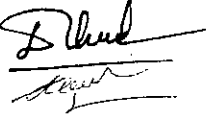

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
- ...

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục VII
BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm

BẢN THUYẾT MINH
Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
 DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
 DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
 DN tư nhân Khác
 (ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan
Hệ thống xử lý: Có Không
Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài
Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....



- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN
VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG**

CHỨNG NHẬN/CERTIFIES

Cơ sở/ Establishment:.....

Mã số/ Approval number:.....

Địa chỉ/ Address:.....

Điện thoại/ Tel:..... Fax:.....

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

1.....

2.....

3.....

Số cấp/ Number:/ 20..... /NNPTNT-031

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến (Valid until) ngày.....tháng.....năm 20.....

Hải Phòng, ngày.....tháng..... năm/20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)





7. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

- Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.

- Kiểm tra tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

*** Cách thức thực hiện.**

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;

- Fax;

- Theo đường bưu điện;

- Thư điện tử (email);

- Đăng ký trực tuyến (mạng điện tử).

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (Phụ lục VI – Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);

(2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên): bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VII – Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT);

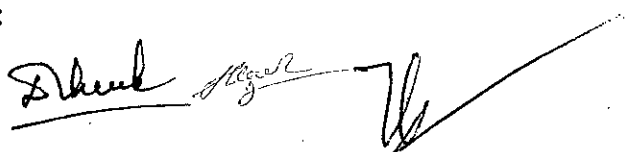
(4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;

(5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Xử lý hồ sơ đăng ký:



+ Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.

+ Thông báo kết quả: Trong vòng 03 ngày thông báo cho đơn vị bổ sung hồ sơ nếu còn thiếu.

- Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 15 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, bao gồm:

- Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương Hải Phòng.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC.**

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (thời hạn: 03 năm).

*** Phí, lệ phí:**

- Phí:

Theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính (Theo quy định tại biểu số 2).

- Lệ phí:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp (theo quy định biểu số 1 - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp (Phụ lục 1- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính).

*** Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại (theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT).

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại (theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT).

*** Điều kiện thực hiện TTHC:** Không


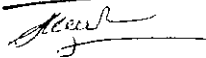

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Hải Phòng

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
-
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
-
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Dhuab
.....
Haach

Th

Phụ lục VII

**BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

BẢN THUYẾT MINH
Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng

Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có

Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất

Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở

Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài


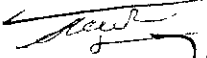

Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác:

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN
VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG

CHỨNG NHẬN/CERTIFIES

Cơ sở/ Establishment:.....
Mã số/ Approval number:.....
Địa chỉ/ Address:.....
Điện thoại/ Tel:..... Fax:.....

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

1.....
2.....
3.....

Số cấp/ Number:/ 20..... /NNPTNT-031

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến (Valid until) ngày.....tháng.....năm.....

(*) và thay thế Giấy chứng nhận số (replaces The Certificate N^o):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày.....tháng..... năm/20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)





8. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)

*** Trình tự thực hiện.**

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

- Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.
- Kiểm tra tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP).

*** Cách thức thực hiện.**

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Fax;
- Theo đường bưu điện;
- Thư điện tử (email);
- Đăng ký trực tuyến (mạng điện tử).

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 05 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

*** Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, bao gồm:**

- Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.
- Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương Hải Phòng.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản

và Thủy sản.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cũ).

*** Phí, lệ phí:**

- Phí:

Theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính (Theo quy định tại biểu số 2).

- Lệ phí:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp (theo quy định biểu số 1 – Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp (Phụ lục 1- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính).

*** Mẫu đơn, tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

*** Điều kiện thực hiện TTHC: Không**

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:.....

Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)



Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...



Phụ lục V
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN
VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG

CHỨNG NHẬN/CERTIFIES

Cơ sở/ Establishment:.....

Mã số/ Approval number:.....

Địa chỉ/ Address:.....

Điện thoại/ Tel:..... Fax:.....

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

1.....

2.....

3.....

Số cấp/ Number:/ 20..... /NNPTNT-031

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến (Valid until) ngày.....tháng.....năm.....

(* và thay thế Giấy chứng nhận số (replaces The Certificate N^o):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày.....tháng..... năm/20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

